

Phật giáo và tiến trình xây dựng nhà nước tập quyền dưới thời Rama I - Rama II

ISSN: 2734-9195 09:15 12/08/2025

Nếu “nhà nước hóa Phật giáo” nhấn mạnh việc đưa Tăng đoàn vào khuôn khổ quản lý của nhà nước, thì “Phật giáo hóa nhà nước” phản ánh chiều ngược lại của mối quan hệ này.

Tác giả: **Phạm Quốc Trung**
Đại học Sư Phạm - Đại học Huế

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của Phật giáo trong tiến trình xây dựng nhà nước tập quyền ở Xiêm dưới thời Rama I - Rama II, khi vương triều Chakri mới được thiết lập. Trên cơ sở lý luận và bối cảnh lịch sử - chính trị cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX, bài viết làm rõ tình trạng và tổ chức Tăng đoàn trước cải cách, cũng như quá trình tái thiết dưới sự bảo trợ của hoàng gia.

Phật giáo không chỉ đóng vai trò ý thức hệ chính trị, mà còn là công cụ củng cố quyền lực trung ương, thông qua việc chuẩn hóa giới luật, thống nhất quản lý Tăng đoàn và gắn kết tôn giáo với quyền lực nhà vua. Đồng thời, nhà nước hóa Phật giáo và Phật giáo hóa nhà nước diễn ra song hành, tạo nên mối quan hệ tương hỗ bền chặt, định hình bản sắc chính trị - tôn giáo của Xiêm, với tác động sâu rộng đến cấu trúc quyền lực và di sản lịch sử của Thái Lan.

Từ khóa: Phật giáo; nhà nước tập quyền; Rama I - Rama II; vương triều Chakri.

1. Mở đầu

Trong **lịch sử Thái Lan**, triều đại của Rama I (1782-1809) và Rama II (1809-1824) được coi là một giai đoạn then chốt trong việc định hình nền tảng cho mô hình nhà nước tập quyền hiện đại, đồng thời củng cố sự ổn định chính trị của vương triều Chakri. Vào cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, bối cảnh Xiêm La chứng kiến một loạt các biến động lớn, bao gồm chiến tranh với Miến Điện, sự sụp đổ của kinh đô Ayutthaya và nỗ lực tái lập quyền lực trung ương. Chính trong hoàn cảnh đầy thử thách này, Phật giáo đã nổi lên như một biểu

tượng không chỉ là tôn giáo quốc gia mà còn là trụ cột tinh thần và công cụ chính trị quan trọng, đóng vai trò trọng yếu trong việc hợp pháp hóa quyền lực hoàng gia, củng cố trật tự xã hội và tăng cường sự đoàn kết dân tộc.

Những cải cách trong hệ thống Phật giáo thời kỳ này, bao gồm tái cấu trúc Tăng đoàn, tiêu chuẩn hóa giới luật, cũng như thống nhất việc quản lý các tự viện và tăng sư, không chỉ nhằm khôi phục đời sống tâm linh mà còn thể hiện một chiến lược chính trị rõ ràng. Mục tiêu chính là kiểm soát tư tưởng quần chúng, định hình các giá trị xã hội theo hướng phục vụ lợi ích của nhà nước tập quyền. Đồng thời, Phật giáo được đề cao như một ý thức hệ chính trị mạnh mẽ, giúp củng cố vị thế vương triều Chakri và tạo ra một framework pháp lý-hành chính liên kết chặt chẽ giữa tôn giáo và nhà nước, một thể chế thống nhất mang tính đổi mới.

Quá trình này vừa phản ánh xu hướng “*nhà nước hóa Phật giáo*” – tức đưa tôn giáo vào sự quản lý của chính quyền – vừa thể hiện chiều hướng ngược lại là “*Phật giáo hóa nhà nước*”, khi các giá trị và chuẩn mực Phật giáo thấm sâu vào nền chính trị, pháp luật và các chính sách xã hội. Chính sự giao thoa này đã góp phần định hình bản sắc độc đáo của mô hình nhà nước Xiêm La dưới thời Rama I và Rama II, để lại ảnh hưởng sâu sắc không chỉ đối với cấu trúc quyền lực mà còn đối với đời sống tôn giáo và hệ thống chính trị Thái Lan sau này. Đây cũng chính là nền tảng quan trọng để nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ giữa Phật giáo và nhà nước trong tiến trình tập quyền của Thái Lan thời kỳ đầu vương triều Chakri.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

2. Cơ sở lý luận và bối cảnh lịch sử - chính trị của Phật giáo Xiêm cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX

2.1. Cơ sở lý luận

Việc tiếp cận vấn đề Phật giáo trong tiến trình xây dựng nhà nước tập quyền ở Xiêm thời Rama I – Rama II cần đặt trên nền tảng lý luận đa chiều, kết hợp giữa khoa học chính trị, sử học và nghiên cứu tôn giáo so sánh. Trong truyền thống chính trị Đông Nam Á, đặc biệt ở Thái Lan, quyền lực quân chủ thường được định hình và hợp thức hóa thông qua tính thiêng, gắn với hình tượng Dhammaraja – nhà vua hộ trì, bảo vệ và thăng hoa Phật pháp, đồng thời đảm bảo trật tự xã hội theo tinh thần giới – định – tuệ (Tambiah, 1976, tr. 41). Mô hình này không chỉ trao cho quân chủ quyền lực thế tục tối thượng mà còn hợp nhất quyền lực đó với uy quyền tinh thần, tạo thành nền tảng chính danh kép.

Theo Max Weber (1978, tr. 226), tôn giáo có thể đóng vai trò là nguồn chính danh tối hậu cho quyền lực chính trị khi được thể chế hóa vào cấu trúc nhà nước. Trong bối cảnh Xiêm cuối thế kỷ XVIII, Phật giáo không đơn thuần là tín ngưỡng thống trị mà còn là khuôn khổ đạo đức – pháp lý định hướng hành vi cộng đồng và định hình nguyên tắc quản trị. Việc chuẩn hóa giới luật, tái cấu trúc Tăng đoàn và đặt hệ thống tự viện dưới quyền kiểm soát trực tiếp của triều đình vừa phục hồi sinh lực tôn giáo, vừa củng cố quyền lực trung ương trong một cơ chế quản trị hợp nhất.

Học thuyết “*Sangha-State Integration*” lý giải mối quan hệ cộng sinh này như một dạng liên minh thể chế: nhà nước cung cấp bảo trợ chính trị, nguồn lực vật chất và khung pháp lý, trong khi Tăng đoàn đóng góp tính chính danh, trật tự tư tưởng và tính ổn định xã hội (Swearer, 2010, tr. 93). Từ góc nhìn lý thuyết thể chế của North (1990, tr. 36), đây là quá trình kiến tạo một “*thể chế tôn giáo – chính trị lai*”, trong đó chuẩn mực Phật giáo và quyền lực thế tục tương tác để tối đa hóa khả năng điều phối và kiểm soát của trung ương.

Như vậy, cơ sở lý luận của bài viết này nằm ở sự kết hợp tinh vi giữa lý thuyết quyền lực, tính chính danh và chức năng thể chế của tôn giáo, qua đó lý giải vì sao dưới thời Rama I – Rama II, Phật giáo vừa là công cụ chiến lược, vừa là đối tác thiết yếu của vương quyền trong tiến trình tập quyền hóa nhà nước Xiêm.



Hình ảnh minh họa chân dung các vị vua Chakri Thái Lan. Ảnh sưu tầm.

2.2. Bối cảnh lịch sử - chính trị Xiêm trước và trong thời Rama I - Rama II

Cuối thế kỷ XVIII, Xiêm rơi vào một trong những giai đoạn biến động sâu sắc nhất lịch sử. Sự kiện quân Miến tấn công và hủy diệt kinh đô Ayutthaya năm 1767 đã chấm dứt hơn bốn thế kỷ thống trị của vương triều Ayutthaya, tạo ra khoảng trống quyền lực nghiêm trọng (Wyatt, 2003, tr. 152). Thời kỳ hậu Ayutthaya chứng kiến sự nổi lên của các thế lực địa phương và chiến tranh liên miên, đặc biệt là xung đột Xiêm-Miến và những tranh chấp nội bộ. Tướng Taksin, với căn cứ ở Thonburi, đã tái thống nhất đất nước và khôi phục phần nào trật tự, nhưng triều đại của ông nhanh chóng sụp đổ năm 1782 do khủng hoảng chính trị và nghi ngờ về tính chính danh (Baker & Phongpaichit, 2017, tr. 95).

Sự kiện Phra Phutthayotfa Chulalok (Rama I) lên ngôi đánh dấu sự thành lập vương triều Chakri và mở đầu thời kỳ phục hưng. Trên bình diện đối nội, nhiệm vụ cấp bách là khôi phục quyền lực trung ương, tái thiết kinh tế sau chiến tranh và tái lập nền tảng tư tưởng - tinh thần cho xã hội. Trên bình diện đối ngoại, Xiêm tiếp tục phải đối phó với mối đe dọa từ Miến Điện, đồng thời duy trì quan hệ thương mại - ngoại giao với Trung Quốc và các quốc gia trong khu vực (Tarling, 1999, tr. 327).

Về chính trị – hành chính, thời kỳ đầu vương triều Chakri tập trung vào việc tái cấu trúc bộ máy nhà nước dựa trên mô hình tập quyền, trong đó nhà vua giữ vị trí tuyệt đối về lập pháp, hành pháp và tư pháp. Kinh đô mới được xây dựng tại Bangkok (Krung Rattanakosin) không chỉ là trung tâm hành chính mà còn là biểu tượng quyền lực và sự ổn định. Song song với đó, Phật giáo được xem là trụ cột ý thức hệ của quốc gia, đóng vai trò then chốt trong việc hợp thức hóa quyền lực quân chủ và tạo sự thống nhất xã hội (Ishii, 1986, tr. 28).

Dưới thời Rama II, mặc dù không còn những cuộc chiến quy mô lớn như thời tiền nhiệm, Xiêm vẫn duy trì chính sách củng cố quyền lực trung ương, tiếp tục cải tổ hệ thống pháp luật, bảo trợ Phật giáo và mở rộng ảnh hưởng văn hóa. Đây là giai đoạn chuyển tiếp, đặt nền tảng cho sự ổn định chính trị lâu dài, đồng thời khẳng định mối quan hệ cộng sinh giữa Phật giáo và vương quyền – yếu tố quyết định sự vận hành của nhà nước tập quyền Xiêm trong thế kỷ XIX.

2.3. Vị thế và tổ chức Phật giáo Xiêm trước cải cách

Trước thời Rama I, Phật giáo ở Xiêm chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những biến động chính trị – quân sự, đặc biệt là sau sự sụp đổ của Ayutthaya năm 1767. Cuộc chiến với Miến Điện không chỉ phá hủy hạ tầng kinh tế và hành chính, mà còn tàn phá nghiêm trọng các tự viện, thư tịch Phật giáo và mạng lưới Tăng đoàn. Nhiều nhà sư buộc phải rời bỏ chùa, một bộ phận hoàn tục, khiến giới luật và kỷ cương tu học suy giảm đáng kể (Ishii, 1986, tr. 22). Trong bối cảnh ấy, Tăng đoàn mất dần vai trò là một lực lượng thống nhất về tổ chức và tư tưởng, thay vào đó là các nhóm tu sĩ phân tán theo từng địa phương, chịu ảnh hưởng của quyền lực quan lại hoặc các lãnh chúa địa phương hơn là sự quản lý tập trung của hoàng gia.

Về phương diện chính trị – xã hội, mặc dù Phật giáo vẫn giữ vị trí là quốc giáo, vai trò của Tăng đoàn trong việc hợp thức hóa quyền lực vương triều suy yếu đáng kể do thiếu một cơ chế kiểm soát và điều phối thống nhất. Các tự viện lớn tại trung tâm và vùng ven tiếp tục duy trì chức năng tôn giáo và giáo dục, nhưng thiếu sự gắn kết trong hệ thống hành chính – tôn giáo. Hệ quả là, Tăng đoàn không thể đảm nhận trọn vẹn vai trò trụ cột tinh thần và ý thức hệ như thời kỳ hoàng kim của Ayutthaya (Swearer, 2010, tr. 91).

Về cấu trúc, trước cải cách thời Rama I, tổ chức Phật giáo Xiêm vẫn vận hành theo mô hình truyền thống, với các trụ trì (abbots) nắm quyền quản lý tự viện, nhưng không có hệ thống thứ bậc rõ ràng bao trùm toàn quốc. Quyền bổ nhiệm và chuyển nhượng thường gắn với quan hệ cá nhân hoặc ảnh hưởng địa phương, dẫn đến sự bất bình đẳng giữa các vùng miền (Bunnag, 1973, tr. 45). Mối liên

kết giữa Tăng đoàn và hoàng gia tuy tồn tại nhưng lỏng lẻo, chủ yếu dựa vào sự bảo trợ mang tính nghi lễ hơn là cơ chế quản lý hành chính.

Như vậy, vào thời điểm Rama I lên ngôi, Phật giáo Xiêm ở vào tình trạng vừa suy yếu về tổ chức vừa thiếu sự điều phối tập trung. Chính thực trạng này đã thúc đẩy các cải cách quy mô lớn nhằm tái lập kỷ cương Tăng đoàn, phục hồi uy tín Phật giáo và gắn kết chặt chẽ hơn giữa tôn giáo và nhà nước, đặt nền móng cho tiến trình nhà nước hóa Phật giáo dưới vương triều Chakri.

3. Vai trò của Phật giáo trong tiến trình xây dựng nhà nước tập quyền thời Rama I – Rama II

3.1. Tái thiết và tổ chức lại Tăng đoàn

Ngay sau khi lên ngôi năm 1782, Rama I xác định việc tái thiết và tổ chức lại Tăng đoàn là một trong những ưu tiên hàng đầu để củng cố nền tảng tinh thần và chính trị của vương triều Chakri. Bối cảnh hậu chiến tranh với Miến Điện để lại một Tăng đoàn rời rạc, kỷ luật lỏng lẻo, nhiều chùa chiền hoang phế, thư tịch Phật giáo thất lạc hoặc hư hại nghiêm trọng (Ishii, 1986, tr. 24). Trước tình hình đó, triều đình triển khai một chương trình phục hưng toàn diện với ba định hướng chính: tái thiết cơ sở vật chất, chuẩn hóa giới luật và thiết lập hệ thống quản lý tập trung.

Về cơ sở vật chất, nhà vua cho tiến hành trùng tu hoặc xây mới các tự viện quan trọng, đặc biệt là Wat Phra Kaew – nơi đặt Kinh Phật và tượng Phật Ngọc, trở thành biểu tượng thiêng liêng của quốc gia. Đồng thời, kinh sách bị thất lạc trong chiến tranh được sưu tầm, hiệu đính và khắc in lại, tạo thành bộ Tam tạng Pali chuẩn mực cho toàn quốc (Wyatt, 2003, tr. 160).

Về giới luật, Rama I ban hành các quy định thống nhất về tu học và hành trì, yêu cầu các sư phải tuân thủ chặt chẽ Vinaya (Luật tạng), đồng thời đặt ra tiêu chuẩn nghiêm ngặt đối với việc thọ giới. Các nhà sư vi phạm giới luật bị xử lý theo cơ chế kỷ luật nội bộ của Tăng đoàn nhưng có sự giám sát của hoàng gia, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh và uy tín của Phật giáo (Bunnag, 1973, tr. 49).

Về tổ chức quản lý, một hệ thống thứ bậc mới được thiết lập, đứng đầu là Somdet Phra Sangharaja (Tăng vương), chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhà vua về các hoạt động của Tăng đoàn. Dưới Tăng vương là các chức sắc trụ trì các chùa lớn, được phân công quản lý từng khu vực hành chính – tôn giáo. Cơ chế này không chỉ củng cố kỷ luật nội bộ mà còn gắn Tăng đoàn chặt chẽ hơn vào bộ máy nhà nước, tạo điều kiện để Phật giáo trở thành công cụ hỗ trợ quyền lực

trung ương.

Những cải cách của Rama I đã nhanh chóng khôi phục tính thống nhất và uy tín của Tăng đoàn, biến Phật giáo thành một hệ thống tổ chức có tính tập quyền cao, đồng thời đặt nền móng cho các cải cách tôn giáo – chính trị tiếp theo dưới thời Rama II và các vua Chakri sau này.

3.2. Phật giáo như ý thức hệ chính trị của vương triều Chakri

Dưới thời Rama I – Rama II, Phật giáo không chỉ giữ vai trò là tôn giáo quốc gia mà còn được định vị như một ý thức hệ chính trị trung tâm, hợp thức hóa quyền lực quân chủ và củng cố mô hình nhà nước tập quyền. Việc kế thừa và phát triển mô hình Dhammaraja – *“minh quân trị nước bằng Pháp”* – trở thành nền tảng lý luận cho quyền lực của vương triều Chakri. Nhà vua được xem là bậc hộ trì và bảo vệ Tam bảo (Triratna), vừa mang sứ mệnh tôn giáo, vừa gánh trọng trách thế tục, qua đó thiết lập tính chính danh kép.

Trên phương diện quản trị, Phật giáo cung cấp khuôn khổ đạo đức – pháp lý cho hoạt động của nhà nước. Các chuẩn mực trong Dasa-rajadhamma (Thập vương pháp) như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trung thực và trí tuệ được xem là kim chỉ nam cho hành vi của quân chủ và quan lại. Điều này không chỉ góp phần duy trì trật tự xã hội, mà còn khắc sâu hình ảnh nhà vua như hiện thân của công lý và lòng từ bi.

Về mặt biểu tượng chính trị, triều đình sử dụng nghi lễ Phật giáo và hình ảnh chùa tháp để khẳng định quyền lực. Các công trình như Wat Phra Kaew và lễ rước Phật Ngọc không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn là tuyên ngôn về sự bảo trợ tối thượng của nhà vua đối với Phật pháp, qua đó củng cố mối liên kết giữa vương quyền và quần chúng (Wyatt, 2003, tr. 165).

Đồng thời, việc chuẩn hóa Tăng đoàn và đặt hệ thống tự viện dưới sự giám sát của hoàng gia biến Phật giáo thành một thiết chế đồng hành cùng bộ máy cai trị. Theo Swearer (2010, tr. 96), điều này tạo ra *“một cấu trúc cộng sinh”* trong đó nhà nước bảo trợ và định hướng Phật giáo, còn Phật giáo cung cấp nguồn chính danh và tính ổn định tư tưởng cho nhà nước. Chính mối quan hệ này đã giúp vương triều Chakri củng cố quyền lực trung ương, hạn chế ảnh hưởng của các thế lực địa phương và duy trì sự thống nhất quốc gia trong bối cảnh nhiều biến động.

Như vậy, dưới thời Rama I – Rama II, Phật giáo không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội Xiêm mà còn trở thành một ý thức hệ chính trị mang tính chiến lược, vừa bảo đảm tính chính danh cho quân chủ, vừa hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tập quyền hóa của vương triều Chakri.

3.3. Phật giáo trong chiến lược củng cố quyền lực trung ương

Dưới thời Rama I – Rama II, việc sử dụng Phật giáo như một công cụ chiến lược để củng cố quyền lực trung ương là một tiến trình có tính toán, dựa trên cả yếu tố tôn giáo lẫn chính trị. Sau khi Tăng đoàn được tái thiết và chuẩn hóa, triều đình nhanh chóng tích hợp thiết chế Phật giáo vào hệ thống quản trị nhà nước, biến các cơ sở tự viện thành trung tâm truyền bá tư tưởng và củng cố lòng trung thành đối với vương quyền.

Trước hết, mạng lưới chùa chiền đóng vai trò như *“hạ tầng ý thức hệ”* của nhà nước. Các lễ hội, pháp thoại, và hoạt động tụng kinh đều truyền tải những giá trị như trung quân, giữ giới, và tuân thủ trật tự xã hội – những yếu tố trực tiếp phục vụ mục tiêu duy trì ổn định chính trị. Nhà sư, với uy tín và ảnh hưởng sâu rộng, trở thành lực lượng trung gian giúp nhà vua kết nối với dân chúng ở các địa phương, nhất là vùng xa trung tâm (Bunnag, 1973, tr. 53).

Thứ hai, triều đình sử dụng quyền bảo trợ Phật giáo để tập trung hóa quyền lực. Việc bổ nhiệm, thăng chức hoặc bãi miễn chức sắc tôn giáo được đặt dưới sự kiểm soát của hoàng gia, giúp loại bỏ ảnh hưởng của các thế lực địa phương và đảm bảo lòng trung thành của giới lãnh đạo Tăng đoàn (Wyatt, 2003, tr. 168). Cách tiếp cận này phản ánh mô hình *“nhà nước hóa tôn giáo”*, trong đó thiết chế Phật giáo vận hành như một bộ phận song hành với bộ máy cai trị.

Thứ ba, triều đình khai thác các công trình và nghi lễ Phật giáo như biểu tượng quyền lực quốc gia. Các đại lễ như lễ đăng quang, lễ rước Phật Ngọc, hay lễ khánh thành chùa lớn đều được tổ chức công phu, kết hợp yếu tố tôn giáo và chính trị để khẳng định hình ảnh nhà vua vừa là Dhammaraja vừa là *“người bảo vệ quốc gia”* (Tambiah, 1976, tr. 43).

Kết quả là, Phật giáo trở thành một trụ cột không thể tách rời trong chiến lược tập quyền của vương triều Chakri, bảo đảm sự gắn kết giữa trung ương và địa phương, đồng thời củng cố nền tảng chính danh của quân chủ trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Đây là tiền đề cho mối quan hệ cộng sinh bền chặt giữa nhà nước và Phật giáo ở Thái Lan trong suốt thế kỷ XIX và XX.

4. Tác động qua lại giữa Phật giáo và nhà nước tập quyền dưới thời Rama I – Rama II

4.1. Nhà nước hóa Phật giáo

Khái niệm “*nhà nước hóa Phật giáo*” dưới thời Rama I – Rama II phản ánh quá trình triều đình đưa Tăng đoàn và các thiết chế Phật giáo vào khuôn khổ quản lý trực tiếp của nhà nước, nhằm phục vụ mục tiêu tập quyền và ổn định xã hội. Đây không chỉ là việc bảo trợ tôn giáo, mà còn là sự can thiệp sâu vào tổ chức, nhân sự và hoạt động của Tăng đoàn, biến Phật giáo thành một bộ phận cấu thành trong cấu trúc quyền lực quốc gia.

Trước hết, quyền lực bổ nhiệm, thăng chức và bãi nhiệm các chức sắc Tăng đoàn được tập trung vào tay nhà vua, thông qua chức danh Somdet Phra Sangharaja (Tăng vương) – người chịu trách nhiệm trước hoàng gia về toàn bộ hoạt động Phật giáo trên phạm vi cả nước. Cơ chế này loại bỏ phần lớn ảnh hưởng của giới quyền lực địa phương đối với Tăng đoàn, bảo đảm sự trung thành tuyệt đối của hàng giáo phẩm đối với triều đình (Bunnag, 1973, tr. 57).

Thứ hai, triều đình thiết lập hệ thống phân cấp hành chính – tôn giáo rõ ràng, từ trung ương đến địa phương, kết hợp chặt chẽ với bộ máy quan lại. Các trụ trì chùa lớn đồng thời đóng vai trò như “*cán bộ tôn giáo*” của nhà nước, chịu trách nhiệm truyền đạt mệnh lệnh và định hướng chính sách từ trung ương đến cộng đồng dân cư (Wyatt, 2003, tr. 170).

Thứ ba, việc chuẩn hóa Tam tạng Pali và thống nhất giới luật dưới thời Rama I không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo, mà còn là công cụ pháp lý để kiểm soát sinh hoạt tu hành. Những quy định này được áp dụng thống nhất trên toàn quốc, giúp nhà nước kiểm soát nội dung giảng dạy, ngăn chặn các khuynh hướng giáo lý hoặc thực hành trái với định hướng chính thức (Swearer, 2010, tr. 99).

Cuối cùng, nhà nước hóa Phật giáo còn thể hiện qua việc sử dụng các nghi lễ Phật giáo như một phần trong sinh hoạt chính trị – lễ đăng quang, rước Phật Ngọc, và các lễ cầu an quốc thái dân an đều được triều đình bảo trợ và tổ chức. Điều này không chỉ khẳng định vị thế bảo hộ tối thượng của nhà vua đối với Phật giáo, mà còn hợp thức hóa quyền lực hoàng gia bằng tính thiêng liêng của tôn giáo.

Như vậy, dưới thời Rama I – Rama II, nhà nước hóa Phật giáo là một tiến trình song hành với việc tập quyền hóa, tạo ra một thiết chế chính trị – tôn giáo hợp nhất, vừa duy trì trật tự xã hội, vừa củng cố quyền lực tối cao của vương triều

4.2. Phật giáo hóa nhà nước

Nếu “*nhà nước hóa Phật giáo*” nhấn mạnh việc đưa Tăng đoàn vào khuôn khổ quản lý của nhà nước, thì “*Phật giáo hóa nhà nước*” phản ánh chiều ngược lại của mối quan hệ này: quá trình các nguyên tắc, giá trị và biểu tượng của Phật giáo thấm sâu vào cấu trúc, luật pháp và hoạt động của bộ máy chính quyền dưới thời Rama I – Rama II. Đây là cơ chế bảo đảm rằng quyền lực trung ương không chỉ được hợp thức hóa bằng vũ lực hay pháp luật thế tục, mà còn dựa trên nền tảng đạo đức – tinh thần của Phật pháp.

Trước hết, triều đình vận dụng Dasa-rajadhamma (Thập vương pháp) như một chuẩn mực quản trị quốc gia. Các phẩm chất như bố thí (dana), trì giới (sila), nhẫn nhục (khanti), chân thật (sacca) và trí tuệ (panna) được xem là tiêu chuẩn đạo đức cho nhà vua và quan lại (Ishii, 1986, tr. 40). Điều này biến Phật giáo thành “*ý thức hệ trị quốc*” mà toàn bộ hệ thống chính quyền phải tuân theo, đồng thời củng cố hình ảnh quân chủ như một Dhammaraja – minh quân cai trị bằng Pháp.

Thứ hai, các nghi lễ Phật giáo được tích hợp sâu vào sinh hoạt chính trị – hành chính. Lễ đăng quang, lễ ban pháp tại các chùa lớn, lễ rước Phật Ngọc hay các nghi thức cầu an quốc gia không chỉ là sự kiện tôn giáo, mà còn là hành vi chính trị nhằm tái khẳng định tính thiêng liêng và chính danh của vương quyền (Wyatt, 2003, tr. 172). Việc gắn kết các nghi lễ này với những sự kiện chính trị trọng đại tạo ra sự hòa quyện giữa đạo và đời, khiến quyền lực nhà nước mang tính linh thiêng.

Thứ ba, hệ thống pháp luật và giáo dục cũng chịu ảnh hưởng sâu đậm từ Phật giáo. Các bộ luật ban hành thời Rama I – Rama II thường viện dẫn nguyên tắc đạo đức Phật giáo để xác lập chuẩn mực xử sự. Giáo dục chính thức tại các chùa, với nội dung bao gồm cả kinh điển Pali và kiến thức hành chính – pháp luật, trở thành công cụ đào tạo nhân lực cho bộ máy nhà nước (Bunnag, 1973, tr. 60).

Cuối cùng, Phật giáo hóa nhà nước còn thể hiện ở cách thức hoàng gia tự định vị mình như trung tâm bảo trợ và truyền bá Phật pháp. Sự hòa quyện này tạo ra một mô hình “*thể chế tôn giáo – chính trị lai*” (hybrid politico-religious institution), trong đó chính quyền và tôn giáo cùng chia sẻ quyền lực, nhưng trên nền tảng giá trị Phật giáo.

Như vậy, dưới thời Rama I – Rama II, Phật giáo hóa nhà nước không chỉ là một quá trình văn hóa – tinh thần, mà còn là chiến lược chính trị nhằm xây dựng tính chính danh và sự bền vững cho quyền lực trung ương.

4.3. Tác động lâu dài và ý nghĩa lịch sử

Sự kết hợp song hành giữa “*nhà nước hóa Phật giáo*” và “*Phật giáo hóa nhà nước*” dưới thời Rama I – Rama II đã để lại những tác động bền vững đối với cấu trúc chính trị – tôn giáo của Xiêm và tiến trình phát triển của Thái Lan hiện đại. Trước hết, mô hình tập quyền dựa trên nền tảng Phật giáo đã thiết lập một khuôn mẫu quản trị đặc thù, trong đó quyền lực thế tục và quyền lực tôn giáo gắn bó chặt chẽ, tạo ra một hình thái chính danh kép vừa mang tính thế gian vừa mang tính thiêng liêng (Ishii, 1986, tr. 42). Khuôn mẫu này duy trì ổn định xã hội trong bối cảnh hậu chiến, giảm thiểu xung đột nội bộ và củng cố sự thống nhất quốc gia.

Thứ hai, cơ chế tổ chức tập trung Tăng đoàn, với Tăng vương đứng đầu và chịu sự giám sát của hoàng gia, đã trở thành chuẩn mực cho các đời vua Chakri sau này. Hệ thống phân cấp hành chính – tôn giáo được hình thành thời Rama I – Rama II vẫn tiếp tục tồn tại, dù trải qua các cải cách lớn trong thế kỷ XIX và XX, và đến nay vẫn ảnh hưởng đến cách thức quản lý Phật giáo ở Thái Lan (Bunnag, 1973, tr. 64).

Thứ ba, việc tích hợp các giá trị và chuẩn mực Phật giáo vào pháp luật, giáo dục và nghi lễ quốc gia đã khắc sâu Phật giáo vào bản sắc chính trị – văn hóa của Thái Lan. Điều này giúp đất nước duy trì bản sắc tôn giáo – dân tộc đặc thù trong quá trình tiếp xúc với phương Tây và đối mặt với hiện đại hóa, đồng thời tạo cơ sở để hoàng gia duy trì vai trò biểu tượng đoàn kết quốc gia (Wyatt, 2003, tr. 175).

Cuối cùng, về ý nghĩa lịch sử, mô hình kết hợp tôn giáo và nhà nước thời Rama I – Rama II đã góp phần định hình bản sắc “*quốc gia Phật giáo*” (Buddhist polity) của Thái Lan. Mối quan hệ cộng sinh giữa Tăng đoàn và vương quyền không chỉ bảo đảm sự bền vững của thể chế quân chủ, mà còn trở thành di sản chính trị – tôn giáo có khả năng thích ứng với nhiều biến đổi xã hội. Theo Swearer (2010, tr. 104), chính cấu trúc này đã tạo điều kiện để Thái Lan giữ được tính liên tục của nhà nước và tôn giáo trong khi nhiều quốc gia Đông Nam Á khác trải qua đứt gãy thể chế.

Có thể thấy, những cải cách và định chế dưới thời Rama I – Rama II không chỉ mang ý nghĩa trước mắt, mà còn đặt nền tảng lâu dài cho mô hình nhà nước tập

quyền mang bản sắc Phật giáo, một di sản văn định hình sâu sắc đời sống chính trị – xã hội Thái Lan đương đại.

5. Kết luận

Giai đoạn trị vì của Rama I – Rama II đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử **chính trị – tôn giáo** của Xiêm, khi Phật giáo được huy động và cải tổ như một thành tố chiến lược trong tiến trình xây dựng nhà nước tập quyền. Xuất phát từ bối cảnh hậu chiến đầy biến động, triều đình đã triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm tái thiết Tăng đoàn, chuẩn hóa giới luật, tái lập uy tín tôn giáo và gắn kết chặt chẽ tổ chức Phật giáo với bộ máy nhà nước. Kết quả là hình thành một mô hình quản trị đặc thù, trong đó quyền lực thế tục của nhà vua được hợp thức hóa bằng uy quyền tinh thần của Phật pháp, còn Phật giáo trở thành công cụ và đối tác của quyền lực trung ương.

Quá trình “*nhà nước hóa Phật giáo*” giúp triều đình kiểm soát chặt chẽ nhân sự, hoạt động và định hướng tư tưởng của Tăng đoàn, đồng thời sử dụng mạng lưới chùa chiền và nghi lễ tôn giáo để truyền bá giá trị trung quân, trật tự và đoàn kết xã hội. Song song, “*Phật giáo hóa nhà nước*” bảo đảm rằng bộ máy cai trị vận hành trên nền tảng đạo đức – pháp lý của Phật giáo, từ các nguyên tắc trị quốc trong Dasa-rajadhamma đến việc tích hợp nghi lễ và giáo lý vào pháp luật, giáo dục, và sinh hoạt chính trị. Sự song hành này tạo ra một cấu trúc chính danh kép, vừa thế tục vừa thiêng liêng, củng cố sức mạnh và tính ổn định của vương quyền.

Ý nghĩa lịch sử của mô hình này vượt ra ngoài phạm vi thời kỳ Rama I – Rama II. Hệ thống quản lý Tăng đoàn tập trung, các chuẩn mực hành chính – tôn giáo, cũng như sự hòa quyện giữa Phật giáo và chính trị tiếp tục được duy trì và phát triển qua các đời vua Chakri sau này. Đồng thời, việc khắc sâu Phật giáo vào bản sắc chính trị – văn hóa của Thái Lan đã giúp đất nước duy trì sự ổn định xã hội và bản sắc dân tộc trước những thách thức của hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

Từ góc nhìn khoa học chính trị và nghiên cứu tôn giáo, trường hợp Xiêm thời Rama I – Rama II là minh chứng rõ nét cho khả năng của tôn giáo trong việc định hình cấu trúc quyền lực và duy trì ổn định chính trị. Di sản này vẫn còn tác động sâu rộng tới Thái Lan đương đại, cho thấy sức sống bền bỉ của một mô hình nhà nước tập quyền gắn với Phật giáo quốc gia.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế trong nhiệm vụ mã số T25 – NV.601.0

Tài liệu tham khảo:

- 1.Baker, C., & Phongpaichit, P. (2017). A history of Ayutthaya: Siam in the early modern world. Cambridge University Press.
- 2.Bunnag, J. (1973). Buddhism and society in Thailand: An interpretation. University of Hawaii Press.
- 3.Ishii, Y. (1986). Sangha, state, and society: Thai Buddhism in history. University of Hawaii Press.
- 4.North, D. C. (1990). Institutions, institutional change and economic performance. Cambridge University Press.
- 5.Sweater, D. K. (2010). The Buddhist world of Southeast Asia (2nd ed.). State University of New York Press.
- 6.Tambiah, S. J. (1976). World conqueror and world renouncer: A study of Buddhism and polity in Thailand against a historical background. Cambridge University Press.
- 7.Tarling, N. (Ed.). (1999). The Cambridge history of Southeast Asia (Vol. 2). Cambridge University Press.
- 8.Weber, M. (1978). Economy and society: An outline of interpretive sociology (G. Roth & C. Wittich, Eds.). University of California Press.

Tác giả: **Phạm Quốc Trung**

Đại học Sư Phạm - Đại học Huế